

PHỤ LỤC
TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG CỦA
CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA
TỈNH KON TUM

(Kèm theo Quyết định số: 21 /2024/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

STT	Tên đơn vị/Đối tượng sử dụng	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa (triệu đồng)	Ghi chú
I	CÁC SỞ, BAN, NGÀNH				
1	Ban Quản lý Khu kinh tế				
1.1	Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế	Xe tải phục vụ vận chuyển nước tưới hệ thống cây xanh bồn cảnh	1	310	
		Xe tải vận chuyển đất sạt lở	1	240	
		Xe tải nâng người (sửa chữa hệ thống điện, cắt tháp tán, không chế chiều cao cây xanh)	1	1.400	
2	Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh Kon Tum	Xe truyền hình lưu động	3	1.200	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng/gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật
3	Sở Giao thông vận tải				
3.1	Thanh tra Sở Giao thông vận tải	Xe tải sử dụng thực hiện nhiệm vụ thanh tra	1	600	
		Xe bán tải thực hiện nhiệm vụ thanh tra	2	1.600	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng/gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật

		Xe chuyên dùng loại 29 chỗ làm trạm cân	1	1.560	
4	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch				
4.1	Bảo tàng- Thư viện tỉnh	Xe tải thư viện lưu động đa phương tiện	1	520	
4.2	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao	Xe 29 chỗ ngồi phục vụ vận động viên tham gia các giải thể thao thành tích cao	1	1.560	
		Xe 19 chỗ phục vụ vận động viên tham gia các giải thể thao thành tích cao	1	1.900	
4.3	Trung tâm Văn hóa- Nghệ thuật	Xe trên 40 chỗ chở cán bộ, diễn viên đi phục vụ biểu diễn văn nghệ	1	2.500	
		Xe bán tải phục vụ hoạt động văn hóa, thông tin tuyên truyền, chiếu phim lưu động	2	900	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng/gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật
		Xe tải sân khấu phục vụ biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp	2	2.500	
		Xe 19 chỗ phục vụ hoạt động tuyên truyền lưu động biểu diễn	1	1.900	
5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn				
5.1	Chi cục kiểm lâm tỉnh				
	Văn phòng Chi cục Kiểm Lâm	Xe cầu xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính tịch thu sung quỹ nhà nước	1	1.900	
		Xe trên 16 chỗ phục vụ công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng	1	1.900	

5.2	Các Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng	Xe tải có gắn cầu phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng (mỗi đơn vị 01 xe)	1	1.900	
6	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội				
6.1	Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội tỉnh	Xe trên 16 chỗ phục vụ đưa đón thân nhân liệt sĩ đến thăm viếng mộ	1	1.900	
7	Sở Giáo dục và Đào tạo				
7.1	Trường phổ thông trung học dân tộc nội trú tỉnh	Xe trên 16 chỗ phục vụ công tác nuôi dạy, hoạt động giáo dục cho học sinh	1	1.900	
8	Trường Cao đẳng Kon Tum				
	Đào tạo lái xe hạng B	Xe ô tô 4-7 chỗ ngồi	41	950	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng/gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật
		Xe tải nhỏ 1,5 tấn	3	350	
	Đào tạo lái xe hạng C	Xe tải trên 3,5 tấn	6	950	
9	Ban Quản lý Vườn quốc gia Chư Mom Ray	Xe tải có gắn cầu phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng	1	1.900	
II	ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ				
1	Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum				
1.1	Phòng Văn hóa và Thông tin	Xe bán tải phục vụ tuyên truyền	1	900	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng/gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật
1.2	Ủy ban nhân dân phường/Đơn vị quản lý trật tự đô thị	Xe tải quản lý trật tự đô thị dưới 3,5 tấn (Mỗi phường 01 xe)	1	230	

2	Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi				
2.1	Trung tâm Văn hóa, thể thao, Du lịch và truyền thông	Xe bán tải phục vụ tuyên truyền, thông tin lưu động	1	900	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng/gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật
2.2	Trung tâm Môi trường và Dịch vụ đô thị	Xe ép rác, vận chuyển rác tối đa 9 tấn (thùng 15m ³)	5	1.140	
		Xe tải (Chăm sóc, tưới cây xanh, chỉnh trang đô thị) tối đa 5m ³	1	1.200	
		Xe tải gắn cần cẩu nâng người (cắt tỉa cây xanh đô thị và sửa chữa điện công lộ)	1	1.900	
2.3	Ủy ban nhân dân thị trấn/Đơn vị quản lý trật tự đô thị	Xe tải quản lý trật tự đô thị dưới 3,5 tấn (Mỗi thị trấn 01 xe)	1	230	
3	Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông				
3.1	Trung tâm Văn hóa-Thể thao-Du lịch và Truyền thông	Xe bán tải phục vụ tuyên truyền, thông tin lưu động	1	900	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng/gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật
3.2	Trung tâm Môi trường và Dịch vụ đô thị	Xe ép rác, vận chuyển rác tối đa 9 tấn (thùng 15m ³)	3	1.140	
		Xe cẩu (Sửa chữa điện công lộ)	1	1.900	
		Xe tải tối đa 5m ³ (Chăm sóc, tưới cây xanh, chỉnh trang đô thị)	1	1.200	
3.3	Ủy ban nhân dân thị trấn/Đơn vị quản lý trật tự đô thị	Xe tải quản lý trật tự đô thị dưới 3,5 tấn (Mỗi thị trấn 01 xe)	1	230	

4	Ủy ban nhân dân các huyện còn lại				
4.1	Đài Truyền thanh-Truyền hình/Trung tâm Văn hóa-Thể thao- Du lịch và Truyền thông huyện/Trung tâm Văn hóa/Phòng Văn hóa- Thông tin (Đội Thông tin lưu động)	Xe bán tải phục vụ tuyên truyền, thông tin lưu động	1	900	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng/gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật
4.2	Trung tâm Môi trường và Dịch vụ đô thị/Trung tâm Dịch vụ công ích/Phòng Kinh tế-Hạ tầng (Đội vệ sinh môi trường)	Xe ép rác, vận chuyển rác tối đa 9 tấn (thùng 15m ³)	3	1.140	
4.3	Ủy ban nhân dân thị trấn/Đơn vị quản lý trật tự đô thị	Xe tải quản lý trật tự đô thị dưới 3,5 tấn (Mỗi thị trấn 01 xe)	1	230	